

Số: 65/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1960; nơi thường trú: khu T, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 022060000355 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/4/2023.

- Bị đơn: bà **Nguyễn Thị D**; sinh năm: 1960; nơi thường trú: khu T, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 0221600006172 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D thống nhất

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị S, sinh năm 1988. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung do các con đã thành niên, sức khỏe bình thường.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh